

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-PT
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc A (tên gọi khác M), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1992 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 13, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; tạm trú: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có;

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Ngày 24/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 11/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-4-2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo Nông Sở H; các bị hại, người liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 06/4/2020 Nông Sở H rủ Trương Trung H1 đi trộm cắp tài sản tại chợ N. Cả hai đi đến khu vực bán trà đá gần đình chợ N thì gặp Phạm Ngọc A đang đứng một mình. Sau đó ba người rủ nhau đến ki ốt quần áo của bà Lương Thị K trong chợ N. Tại đây Ngọc A phân Công H1 đứng cách ki ốt khoảng 3m để canh giới và dặn “nếu có người đến thì gõ nhẹ vào cửa để biết trèo ra trốn” rồi cùng H trèo tường vào trong. H1 và Phạm Ngọc A trộm được một số quần áo nhét qua khe cửa chính của ki ốt đưa ra ngoài. Sau đó cả hai tìm được 02 chiếc bao tải màu vàng, 01 túi nilon loại túi đen to rồi nhét hết số quần áo vừa trộm được vào bao tải và túi nilon. Sau đó cả 3 vác số quần áo vừa trộm được đến sân vận động huyện H. Tại hầm sân vận động Ngọc A tìm được một số bao tải, 3 người chia số quần áo vừa trộm được vào các bao tải này và cất giấu ở 03 nơi khác nhau. Cụ thể: 01 bao tải cất tại phòng bảo vệ bỏ hoang gần trường Trung học phổ thông huyện H, 01 bao tải cất giấu tại Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện H, 07 bao tải còn lại cất giấu tại phòng thay đồ sân vận động huyện H. Đến ngày 08/4/2020 qua truy tìm cơ quan Công an đã thu giữ được số quần áo các đối tượng cất giấu tại phòng thay đồ, số còn lại không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐGTS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H xác định: Tổng số tài sản (quần áo) trị giá 29.682.000đ (hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Mở rộng điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện H xác định được ngoài hành vi trộm cắp tài sản cùng Nông Sở H và Trương Trung H1 trong khoảng thời gian từ 30/3/2020 đến 02/4/2020 Phạm Ngọc A còn trộm cắp 02 (hai) chiếc ắc quy xe ô tô của bà Vi Thị H (trú tại: phố H, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng) đang đỗ tại khu vực cổng Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi lấy được Ngọc A cất giấu tại trụ sở cũ của Cơ quan thi hành án dân sự đối diện Ủy ban nhân dân huyện H. Đến 00 giờ 30 phút ngày 02/4/2020 Phạm Ngọc A đến nhà Nông Bình D ở Phố G, thị trấn N nhờ D chở xuống thành phố C để bán 02 chiếc ắc quy. D dùng xe máy mang biển kiểm soát 11F8-1973 của gia đình chở Ngọc A và 02 bình ắc quy đến điểm thu mua sắt vụn của chị Hà Thị H2 ở Tổ 2, phường S, thành phố C để bán nhưng chị H2 không mua nên Ngọc A đã mượn chị H2 200.000đ và để 02 bình

ắc quy lại để làm tin. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2020 do Phạm Ngọc A nhờ nên Nông Thế Q (trú tại Phố B, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng) dùng xe máy biển kiểm soát 11H1-02610 chở Phạm Ngọc A đi đến điểm thu mua sắt vụn của chị H2 để lấy 02 bình ắc quy trên và bán cho cửa hàng kinh doanh lốp xe, ắc quy, vật tư và các thiết bị máy chuyên dùng của ông Hà Ngọc L tại tổ 9, phường Sông Bằng, thành phố C. Ngày 19/4/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu giữ 02 chiếc bình ắc quy tại cửa hàng của ông Hà Ngọc L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐGTS ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H xác định: Tổng giá trị 02 chiếc bình ắc quy loại 12v, 15A (ắc quy xe ô tô loại xe tải chở xe chuyên dùng) đã qua sử dụng là 4.480.000đ (bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), mỗi chiếc có giá trị 2.240.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSHA ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phạm Ngọc A về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Nông Sở H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm Phạm Ngọc A không nhận tội đối với các hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g, p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/4/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 bị cáo Phạm Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc A giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo bổ sung cho rằng bị xét xử oan, bị cáo không được thực hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm xử bị cáo trộm cắp 02 lần là không đúng, bị cáo không được trộm cắp cùng H và H1, bị cáo không quen biết hai người đó, hai người này đổ oan cho bị cáo. Bị cáo cũng không được trộm hai bình ắc quy, không được rủ D, Q đi bán bình ắc quy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới cho việc kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Ngọc A gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2020 Phạm Ngọc A cùng Nông Sở H, Trương Trung H1 đã trèo vào ki ốt của bà Lương Thị K trong chợ N, huyện H lấy trộm quần áo có giá trị 29.682.000; trước đó trong khoảng thời gian từ 30/3/2020 đến 02/4/2020 Phạm Ngọc A còn trộm cắp 02 (hai) chiếc áo quy xe ô tô của bà Vi Thị H có giá trị 4.480.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong hai vụ là 34.162.000đ. Bị cáo là người có nhân thân xấu (có 03 tiền án chưa được xóa án tích) lại phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên, có hành động hung hãn nhằm che giấu hoặc trốn tránh tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g, p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A 05 (năm) năm tù về tội Trộm cắp tài sản là phù hợp, đúng người, đúng tội. Bị cáo không xuất trình cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc A không có lời bào chữa; trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Hành vi phạm tội*: Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2020 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản nên bị cáo cùng Nông Sở H, Trương Trung H1 đã trèo vào ki ốt của bà Lương Thị K trong chợ N, huyện H lấy trộm quần áo có giá trị 29.682.000; ngoài ra bị cáo còn một mình trộm 02 áo quy xe ô tô của bà Vi Thị H có giá trị 4.480.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong hai lần là 34.162.000đ, nhân thân bị cáo có 03 tiền án đều về các tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội Trộm cắp tài sản*: Ngoài lời trình bày, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ cho việc kháng cáo. Xét lời khai không nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào lời khai, biên bản nhận diện, biên bản

đổi chất và tại phiên tòa sơ thẩm Nông Sở H, Trương Trung H1 đều khẳng định bị cáo Phạm Ngọc A là người đã cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 06/4/2020 tại ki ốt bán quần áo của bà Lương Thị K tại ki ốt chợ N; Căn cứ vào lời khai của bị hại Lương Thị K; căn cứ vào số vật chứng là quần áo đã được thu giữ. Xét lời khai của H và H1, lời khai của bị hại là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi trộm cắp, nơi cất giấu tài sản. Đối với hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy: Căn cứ vào lời khai bị hại; căn cứ vào lời khai của Nông Bình D, Nông Thế Q là người được bị cáo A nhờ chở hai bình ắc quy đem bán; lời khai của Hà Ngọc L là người mua hai bình ắc quy; xét lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp nhau về thời gian, đặc điểm tài sản bị mất. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm. Xét thấy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng tội danh, không oan.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc A:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra không có tình tiết giảm nhẹ nào. Về tình tiết tăng nặng: Cáo sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và bị cáo có hành động hung hãn, dùng dao đe dọa cơ quan chức năng nhằm trốn tránh hoặc che dấu tội phạm theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ chính xác. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm được mục đích răn đe giáo dục người phạm tội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xét thấy đề nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc A không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc A, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đối với Phạm Ngọc A.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g, p khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc A 05 (năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17-4-2020.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CC THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

